

Trung Quốc với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu

**PHẠM BÍCH NGỌC
CAO TUỆ MINH**

Bài viết phân tích nguyên nhân của cuộc khủng hoảng tài chính bắt nguồn từ Mỹ vào cuối năm 2007, đặc biệt là làm rõ vai trò quan trọng của Trung Quốc, một nền kinh tế mới nổi, trong việc ngăn chặn khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

“Cơn bão” khủng hoảng tài chính tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Trung Quốc vốn được coi là một động lực tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Sau nhiều năm tăng trưởng ở mức hai con số, năm 2008, tăng trưởng GDP của Trung Quốc chỉ đạt 9,0%; trong khi đó Mỹ chỉ tăng 1,1%, Đức 1,3% còn Nhật Bản -1,6%¹. Nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế của Trung Quốc như sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiêu dùng, xuất khẩu cũng chịu sự tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng. Ngày 25-11-2008, Ngân hàng Thế giới đã hạ mức dự đoán về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Trung Quốc trong năm 2009 từ 9,2% xuống 7,5%, và ngay với mức tăng trưởng này, nhiều người vẫn cho là quá lạc quan².

1. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng tài chính

Có những quan điểm cho rằng, nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng này là do Trung Quốc và các nước mới nổi đã tiết kiệm quá nhiều, thông qua việc mua các trái phiếu chính phủ của Mỹ. Ben Bernanke, chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed), cho rằng, chính Trung Quốc là nguyên nhân gây ra sự thiếu hụt nguồn tiết kiệm của Mỹ³. Quá trình đó diễn ra như sau. Người Trung Quốc xuất khẩu hàng hóa vào Mỹ, thu đồng đôla Mỹ về và gửi tiền vào ngân hàng. Sau đó các ngân hàng Trung Quốc (thuộc Chính phủ)

sẽ dùng đồng đôla Mỹ này để mua các trái phiếu chính phủ Mỹ. Động thái này làm cho đồng đôla Mỹ mạnh hơn so với đồng Nhân dân tệ, dẫn đến giá hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc rẻ hơn so với hàng hóa của Mỹ và tăng lượng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Đồng thời, lãi suất đồng đôla Mỹ cũng sẽ giảm, lượng cung tiền đồng đôla Mỹ tăng lên, làm cho có nhiều nguồn vốn đầu tư vào thị trường tài chính và thị trường bất động sản, dẫn đến hình thành bong bóng tài chính và bong bóng bất động sản⁴ - một nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của thị trường bất động sản và thị trường tài chính Mỹ.

Tuy nhiên, phía Trung Quốc thì không đồng ý với quan điểm này. Họ cho rằng đây là một nhận định không có căn cứ, vì mức tiết kiệm cao của các nước này không có nghĩa là các nhà đầu tư và người tiêu dùng ở các nước phát triển có thể vay mượn tiền của họ mà không có bất cứ một sự lo ngại nào. Hơn nữa, tỷ lệ tiết kiệm cao của họ không phải là lý do để các nước phát triển nới lỏng các quy tắc, điều lệ trong ngành tài chính. Về phần mình, người Trung Quốc cho rằng,

Phạm Bích Ngọc, Cao Tuệ Minh, Viện Kinh tế Việt Nam.

1. http://www.heybrain.com/notheal/article/uploads/200902/28_115312_2.png

2. Theo Word Bank ngày 25-11-2008

3. <http://www.parapundit.com/archives/005823.html>

4. <http://www.parapundit.com/archives/005823.html>

tiết kiệm vẫn là một thói quen có từ lâu đời của họ và đó không phải là nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng tài chính này. Trong Diễn đàn kinh tế thế giới tổ chức ở Davos (Thụy Sĩ) ngày 28 -1- 2009, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã chỉ ra 3 nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ Mỹ (gọi tắt là cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ) là: việc áp dụng chính sách kinh tế vĩ mô không phù hợp với hệ thống kinh tế, khó có thể duy trì hình mẫu phát triển không bền vững thông qua việc duy trì lãi suất tiết kiệm thấp, mức chi tiêu cao trong thời gian dài; theo đuổi lợi nhuận một cách mù quáng vì thiếu tính tự giác của các định chế tài chính; sự thất bại của hệ thống giám sát tài chính.⁵

1.1. Mỹ áp dụng chính sách kinh tế vĩ mô không phù hợp với hệ thống kinh tế: tỷ lệ lãi suất quá thấp và chính sách khuyến khích tiêu dùng quá cao.

Bắt đầu từ sau sự đổ vỡ của bong bóng công nghệ năm 2000, Chính phủ Mỹ đã hạ thấp lãi suất nhằm tránh gây ra khủng hoảng kinh tế. Vào giữa năm 2000, lãi suất cơ bản của Fed là trên 6%, nhưng sau đó lãi suất này liên tục được cắt giảm, cho đến giữa năm 2003 thì chỉ còn 1%⁶. Nguyên nhân được lý giải ở đây là khi lãi suất thấp thì lượng tiền lưu thông tăng, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có thể tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn, qua đó kích thích tiêu dùng và mở rộng sản xuất, thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Chính tỷ lệ lãi suất thấp được duy trì trong thời gian dài là nguyên nhân khiến các tổ chức tín dụng yên tâm với việc đi vay và sử dụng vốn vay để đầu tư hoặc tái cho vay mà vẫn thu được lợi nhuận. Đây cũng là một lý do khiến các tổ chức tài chính ngày càng lạm dụng việc cho vay đòn bẩy, một nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ mang tính hệ thống của các tổ chức này (được trình bày cụ thể hơn trong mục 2).

Chính phủ Hoa Kỳ cũng có chính sách khuyến khích công dân tiêu dùng. Người dân có thể dễ dàng vay mượn tiền của các tổ chức tài chính để mua sắm đồ dùng phục vụ

cho cuộc sống của họ như nhà ở, xe hơi và các sản phẩm xa xỉ khác. Việc cho vay đối với các đối tượng là dân nghèo và các nhóm dân da màu được thực hiện chủ yếu thông qua Fannie Mae và Freddie Mac – 2 công ty được bảo trợ bởi Chính phủ. Người ta ví chính sách này giống như việc “*mượn tiền của tương lai để chi trả cho ngày hôm nay*”. Vấn đề là ở chỗ, khả năng chi trả của những người đi vay này không đảm bảo, biến các khoản nợ này thành các khoản nợ xấu. Hơn nữa, việc chi tiêu quá nhiều so với khả năng chi trả hiện tại không phải chỉ là của một cá nhân, một tổ chức đơn lẻ mà nó đã trở thành một thói quen của toàn xã hội, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khi những con nợ không có khả năng thanh toán.

1.2. Thất bại của hệ thống giám sát tài chính

1.2.1. Thất bại trong việc giám sát rủi ro đối với thị trường tài chính phái sinh và thị trường chứng khoán hóa

Những yêu cầu của pháp luật về tính minh bạch, khả năng kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước đối với thị trường tài chính Mỹ trong thời gian gần đây đã tỏ ra không bắt kịp với sự phát triển của thị trường. Trong khoảng 20 năm trở lại đây, thị trường tài chính Mỹ và thế giới đã phát triển nhiều các công cụ chứng khoán phái sinh và mở rộng các hoạt động chứng khoán hóa các khoản nợ và đầu tư, với sự ra đời của các sản phẩm như chứng khoán bảo đảm bằng tài sản thế chấp MBS (Mortgage-Backed Securities), giấy nợ đảm bảo bằng tài sản CDO (Collateralized Debt Obligation). Trong đó MBS là loại chứng khoán xuất hiện thời kỳ đầu những năm 1970, được phát hành thông qua việc đóng gói các tài sản thế chấp của bên đi vay lại. Có 4 chủ thể tham gia vào hoạt động này: người thế chấp và đi vay; tổ chức tín dụng; tổ chức tập hợp, đóng gói tài sản thế chấp và phát hành chứng

5. Nhân dân Nhật báo (bản Trung văn) ngày 29-1-2009

6. <http://my.opera.com/smalldreams/blog/2008/10/17/khung-hoang-tai-chinh-my-va-nhung-anh-huong>

khoán; nhà đầu tư và mua chứng khoán. Loại chứng khoán này làm cho hoạt động cho vay và đi vay trở nên dễ dàng hơn và có tính thanh khoản khá cao, miễn là các tài sản thế chấp tốt. Sau đó, có một số loại chứng khoán đảm bảo bằng tài sản khác ra đời, ví dụ như CDO - loại chứng khoán được đóng gói từ các tài sản khác, và thậm chí từ các MBS. Tiếp theo đó là sự ra đời của các hợp đồng bảo hiểm cho những loại chứng khoán này, như hợp đồng hoán đổi mất khả năng chi trả tín dụng CDS (credit default swap).

Các loại chứng khoán hóa này có tác dụng giúp tăng nguồn tài chính và phân tán rủi ro, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi vay và cho vay dễ dàng hơn. Tuy nhiên, nó được hình thành qua nhiều lần đóng gói phức tạp, nên rất khó để giám sát xuyên suốt các lớp mua bán chứng khoán, dẫn đến việc định giá sai hoặc không định giá chính xác giá trị của chúng. Bên cạnh đó, chính các ngân hàng thương mại lại trả tiền phí cho các tổ chức định mức tín nhiệm thực hiện xếp hạng các tài sản thế chấp - một khâu quan trọng trong quá trình đóng gói chứng khoán hóa. Điều này dễ dẫn đến nguy cơ xảy ra rủi ro đạo đức, nên rất khó để nhà đầu tư có được những thông tin chính xác về giá trị của chứng khoán hóa. Và thực tế đã chứng minh điều này, khi có rất nhiều các khoản vay được định giá AAA để thực hiện chứng khoán hóa là các khoản vay thứ cấp, người đi vay không có khả năng trả được nợ⁷.

Hơn thế nữa, hệ thống ngân hàng bóng tối (shadow - banking system) - bao gồm một hệ thống các tổ chức hoạt động liên quan lẫn nhau như các ngân hàng đầu tư, các quỹ đầu cơ, các công cụ đầu tư kết cấu (special investment vehicle SIV), thể chế mục đích đặc biệt (special purpose vehicle SPV)... - lại không chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chuyên trách. Chính lỗ hổng này đã khiến các ngân hàng thương mại chuyển những hoạt động chứng khoán hóa có rủi ro cao sang các công ty con do họ thành lập ra (các thể chế SIV, SPV) thực hiện. Các thể chế

này lại không phải cáo bạch tài sản với công chúng và gần như không phải chịu bất cứ sự giám sát của cơ quan nhà nước nào. Chính vì vậy, các hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán hóa này không phải đưa vào bảng cân đối kế toán, nên có thể tránh được sự kiểm soát chặt chẽ theo quy định đối với các ngân hàng thương mại.

Tuy nhiên hệ thống quản lý đã không lường trước được sự lớn mạnh và mức độ ảnh hưởng to lớn của hệ thống ngân hàng bóng tối này. Cuối năm 2007, một số tính toán về tài sản của những tổ chức dạng ngân hàng (bank-like institution) nằm ngoài vòng kiểm soát của các quy định chặt chẽ ở Mỹ lên tới gần 10.000 tỷ USD, ngang bằng với giá trị tài sản của hệ thống ngân hàng thương mại có kiểm soát⁸. Sự quản lý lỏng lẻo đối với hệ thống này dẫn đến việc không kiểm soát được rủi ro và một khi các tổ chức này đổ vỡ sẽ kéo theo những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với toàn hệ thống. Các dấu hiệu thay đổi của thị trường bất động sản đã diễn ra từ cuối năm 2005, giá nhà đất giảm dẫn tới chất lượng tài sản đảm bảo cho các MBS và CDO giảm theo. Chính cuộc khủng hoảng tín dụng nhà ở thứ cấp diễn ra vào tháng 5 năm 2006 đã khiến nhiều tổ chức phát hành MBS và CDO sụp đổ. Tiếp theo đó, khủng hoảng tài chính nổ ra vào tháng 8 - 2007 khi đến lượt cả các SPV và SIV cũng sụp đổ, rồi phát triển thành khủng hoảng tài chính toàn cầu từ tháng 9 - 2008, khi cả những tổ chức tài chính khổng lồ như Lehman Brothers sụp đổ. Khi đó, các công ty bảo hiểm có nhiều hợp đồng CDS như AIG cũng bị thua lỗ nặng, gây mất niềm tin và dẫn đến sự tháo chạy hàng loạt của các nhà đầu tư trên thị trường.

1.2.2. Nới lỏng các quy định cho vay đối với thị trường tín dụng thứ cấp

Các quy định đối với hoạt động cho vay ở Mỹ đã được nới lỏng rất nhiều kể từ sau cuộc

7. <http://www.saga.vn/view.aspx?id=12311>

8. <http://vneconomy.vn/2009031104477504POC6/hai-cach-nhin-ve-nguyen-nhan-khung-hoang.htm>

khủng hoảng công nghệ năm 2000. Ở Mỹ, những người đi vay thường được phát một loại thẻ kiểm tra mức độ tín nhiệm (credit check), được gọi là chỉ số FICO. Thẻ này sẽ xếp hạng mức độ tín nhiệm của người đi vay, dựa trên các thông số như tiền lương kiếm được hàng tháng, quá trình thanh toán cho các khoản nợ trước đây và số tiền mà khách hàng đang nợ. Điểm xếp hạng mức độ tín nhiệm FICO càng cao thì khả năng thanh toán các khoản nợ càng cao và người đi vay này sẽ có nhiều khả năng được cho vay hơn. Trước khi Fed quyết định cắt giảm mạnh lãi suất sau sự sụp đổ của bong bóng công nghệ năm 2000, chỉ những người đi vay có mức xếp hạng tín nhiệm cao, tức là có điểm FICO cao hơn 620 thì sẽ được vay. Tuy nhiên, sau khi Fed cắt giảm lãi suất thì lượng tiền được cung ứng nhiều hơn, nên các tiêu chuẩn cho vay cũng giảm đi. Những người có chỉ số FICO thấp hơn 620 (vẫn được coi là dưới chuẩn, ít có khả năng trả nợ) cũng vẫn có thể được vay⁹. Do các khoản vay này có độ rủi ro lớn hơn so với các khoản tín dụng trên chuẩn nên cũng có lãi suất cho vay cao hơn. Cùng với sự phát triển của các công cụ chứng khoán hóa, rủi ro của các khoản vay đã được chuyển từ tổ chức tín dụng sang các nhà đầu tư, do vậy các khoản vay tín dụng dưới chuẩn càng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Thông thường, các ngân hàng đầu tư là những người tạm ứng nguồn vốn cho các công ty tài chính chuyên thực hiện các khoản cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn và việc thẩm định tín dụng được thực hiện thông qua các đại lý. Các đại lý cho vay là những người làm việc trực tiếp với khách hàng, thẩm định tín dụng theo các mẫu hồ sơ chuẩn của công ty tài chính và chuyển hồ sơ cho các công ty tài chính phê duyệt. Tuy nhiên, quá trình thẩm định này diễn ra ngày càng lỏng lẻo.

Nếu như cho vay thế chấp mua nhà dưới chuẩn mới bắt đầu hình thành từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX và phát triển rất chậm, thì trong 5 năm gần đây con số này gia tăng một cách kỷ lục. Năm 2002,

doanh số cho vay dưới chuẩn cung cấp cho thị trường khoảng 200 tỷ USD, năm 2003 là 320 tỷ USD, năm 2004 là 550 tỷ USD, năm 2005-2006 con số này đạt gần 700 tỷ USD hàng năm, chiếm khoảng 25% thị phần cho vay thế chấp mua nhà toàn nước Mỹ¹⁰. Năm 2006, khi lãi suất gia tăng trở lại và bong bóng bất động sản qua đi, hàng loạt các khoản vay thế chấp không trả được nợ, dẫn đến các vụ tịch thu tài sản thế chấp và sự phá sản của rất nhiều các công ty cho vay dưới chuẩn. Chính sự khủng hoảng tín dụng nhà đất dưới chuẩn đã kéo theo sự sụp đổ của rất nhiều các tổ chức tài chính lớn, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính.

1.3. Thiếu tính tự giác của các định chế tài chính

Một nguyên nhân khác của cuộc khủng hoảng tài chính đó là thiếu tính tự giác của các định chế tài chính. Các định chế tài chính của Mỹ đã sử dụng chính sách cho vay đòn bẩy tài chính quá cao nhằm theo đuổi mục tiêu lợi nhuận. Đòn bẩy tài chính là quá trình công ty sử dụng vốn vay để tài trợ cho tăng trưởng tài sản, được tính bằng tỷ lệ tổng tài sản trên vốn chủ sở hữu. Nó giống như con dao 2 lưỡi, có thể giúp công ty thu được nguồn lợi nhuận lớn, nhưng cũng có thể là nguồn gốc gây ra sự thua lỗ. Tỷ lệ vay nợ (tỷ lệ của các quỹ đi vay trên quỹ hiện có, hay tỷ lệ nợ/tài sản) càng lớn thì khả năng thu được lợi nhuận cao càng lớn, nhưng đồng thời, nguy cơ thua lỗ cũng càng cao. Ví dụ dưới đây sẽ minh họa cho điều này. Giả sử một tổ chức có vốn chủ sở hữu là 1 triệu USD. Tổ chức này đi vay 5 triệu USD với lãi suất là 8%. Khi đó tỷ lệ vay nợ (L) là 5. Nếu tổ chức này đem toàn bộ số vốn cổ phần và vốn đi vay 6 triệu USD đó để đầu tư hoặc cho tổ chức khác vay, với tỷ lệ lợi nhuận thu được là 10% thì tổ chức đó đã kiếm được 600.000 USD và chỉ phải trả tiền lãi cho khoản vay là 400.000

9. <http://hubpages.com/hub/A-Simple-Explanation-of-The-Subprime-Financial-Crisis-Part-1>

10. <http://www.asset.vn/view.aspx?id=403>

USD. Như vậy tổ chức này thu được lợi nhuận cổ phần là 200.000 USD, tỷ suất lợi nhuận bổ sung là 20%. Nhưng nếu trong trường hợp tỷ lệ lợi nhuận thu được của khoản tiền tái cho vay hoặc đầu tư nhỏ hơn tỷ lệ lãi suất đi vay, giả sử là 6% thì tình trạng sẽ không còn theo hướng tích cực nữa. Khi đó, tổ chức thu được lợi nhuận là 360.000 USD, trong khi phải trả khoản lãi suất cho số tiền vay là 400.000 USD. Do vậy, tổ chức này chịu một khoản thua lỗ là 40.000 USD, tỷ suất lợi nhuận bổ sung là -4%.

Xét ví dụ thứ 2, tỷ lệ vay nợ (L) tăng lên 8, tức là tổ chức đó đi vay 8 triệu USD với tỷ lệ lãi suất 8%. Khi đó, tổ chức này phải trả lãi cho khoản tiền đi vay là 640.000 USD. Trong trường hợp tổ chức này tái cho vay hoặc đầu tư với tỷ suất lợi nhuận thu được là 10%, lợi nhuận thu về là 900.000 USD. Khi đó lợi nhuận cổ phần là 260.000 USD, tỷ suất lợi nhuận cổ phần là 26%. Trường hợp tỷ suất lợi nhuận của hoạt động tái cho vay hoặc đầu tư giảm xuống còn 6%, lợi nhuận thu về là 540.000 USD. Lợi nhuận cổ phần là -100.000 USD, tỷ suất lợi nhuận cổ phần là -10%.

Qua 2 ví dụ trên có thể thấy, tỷ lệ vay nợ (L) càng cao thì mức độ dao động của tỷ suất lợi nhuận cổ phần càng lớn.

Ở các ngân hàng thương mại, tỷ lệ này thường bị khống chế ở mức $12x^{11}$, nhưng ở các ngân hàng đầu tư, tỷ lệ này cao hơn rất nhiều và thường trên $20x$. Từ năm 1975, các ngân hàng đầu tư không được phép có tỷ lệ đòn bẩy tài chính cao hơn $15x$. Tuy nhiên, từ năm 2004, Ủy ban Chứng khoán Mỹ (SEC) đã bãi bỏ quy định này đối với 5 “đại gia” phố Wall (Goldman Sachs, Merrill Lynch, Lehman Brothers, Bear Stearns và Morgan Stanley). Tính đến năm 2008, cả 5 ngân hàng này đều có tỷ lệ đòn bẩy tài chính rất cao, xấp xỉ $30x$. Trong đó, 2 “đại gia” bất động sản Freddie Mac và Fannie Mae - những ngân hàng có tỷ lệ đòn bẩy tài chính rất cao (trên $60x$), đều trở thành những nạn nhân đầu tiên chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng.

Việc gia tăng tỷ lệ đòn bẩy tài chính đồng nghĩa với việc gia tăng rủi ro và đó cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ của các tổ chức tài chính Bear Stearns, Freddie Mac và Fannie Mae, Lehman Brothers và Merrill Lynch. Nếu như lãi suất đi vay còn ở mức thấp thì tổ chức đó sẽ có lãi, nhưng khi tiền vay cao hơn chênh lệch mua bán các chứng khoán thì họ sẽ bị thua lỗ. Ví dụ như trường hợp của Lehman Brothers, giá trị tài sản gấp 31 lần vốn chủ sở hữu, cho nên nếu giá trị tài sản chỉ cần giảm 3% thì toàn bộ vốn chủ sở hữu sẽ biến mất¹².

Những rủi ro này là rất rõ ràng, và chắc chắn các tổ chức tài chính đều nhận thức được những rủi ro này. Nó được đóng gói và bảo đảm bởi các tài sản thế chấp do các tổ chức, tập đoàn của Chính phủ bảo trợ cho vay, sau đó được đóng gói qua nhiều lớp, liên quan đến nhiều tổ chức tài chính lớn của cả hệ thống. Do vậy, nếu như có xảy ra thua lỗ thì sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả hệ thống, và họ tin rằng khi đó Chính phủ sẽ bơm vốn vào để giải cứu thị trường. Hơn nữa, rủi ro lúc này đã chuyển sang cho các nhà đầu tư, còn những người thực hiện việc giao dịch các chứng khoán hóa lại thu được những khoản lợi nhuận béo bở. Chính vì những lý do trên, giới quản lý của các tổ chức tài chính càng ngày càng lún sâu vào cuộc mua bán chứng khoán và giá trị của những giao dịch này ngày càng phát triển, đến lúc có một tổ chức thất bại thì kéo theo sự sụp đổ mang tính domino của hàng loạt các tổ chức khác.

2. Vai trò của Trung Quốc trong cuộc khủng hoảng

Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Tần Cương cho biết, Trung Quốc sẵn sàng thảo luận đề nghị thành lập Quỹ dự trữ

11. Tức là tổng tài sản gấp 12 lần vốn chủ sở hữu, hay vốn vay gấp 11 lần vốn chủ sở hữu.

12. <http://www.sbsc.com.vn/news/detail.do?sessionId=9E1F4B1B13FBE62929564DAAE637103A.www6?id=34419>

ngoại tệ khu vực 120 tỷ USD trong khuôn khổ "10+3" (ASEAN cùng với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) để giúp các nước trong nhóm bảo vệ đồng nội tệ, tham gia vào hoán đổi tiền tệ hai chiều, giải quyết vấn đề của khủng hoảng tài chính giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái. Ông Alvin Liew, chuyên gia kinh tế học tại Ngân hàng Standard Chartered, nhận xét "quỹ chung này sẽ giúp vực dậy niềm tin và hỗ trợ cho các nước trong bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào". Đồng nội tệ của nhiều nước Châu Á đã suy yếu đi nhiều trong năm 2008. Điều này đe dọa đến ổn định của toàn khu vực. Kinh tế thế giới đi xuống đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhiều nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu tại Châu Á. 8/10 đồng nội tệ được giao dịch tại các thị trường Châu Á (không tính đến Nhật Bản) đã hạ giá so với đồng đôla Mỹ trong năm 2008. Đồng won Hàn Quốc hạ giá khoảng 37%, đồng rupi của Indônêxia hạ 23%¹³. Những đồng nội tệ này có khả năng còn tiếp tục sụt giảm sau khi đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm, nhà đầu tư trong nước ồ ạt bán tháo cổ phiếu và trái phiếu. Nếu Quỹ Tiền tệ Châu Á ra đời với sự tham gia của ASEAN (hiện có sẵn khoảng 80 tỷ USD tiền mặt), Nhật Bản (nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới), Trung Quốc (nền kinh tế có dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới) và Hàn Quốc (một nước công nghiệp mới) thì trên thế giới sẽ xuất hiện thêm một thế lực tài chính mới vực dậy các nước trong cơn khủng hoảng.

Còn các chính phủ Châu Âu phải vay tiền cho các khoản cứu trợ bởi lẽ tăng thuế không phải là giải pháp tối ưu trong thời kỳ suy thoái này. Vay một lượng tiền lớn như vậy sẽ gây ra sự tăng thuế trong tương lai không xa và tỷ lệ lãi suất cao hơn sẽ cản trở những bước đi của các nền kinh tế. Vì vậy, thay vì bán các khoản nợ cho Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi khác, thì các nước Châu Âu sẽ cho phép các công ty tài chính độc quyền của Trung Quốc và các nước mới nổi đầu tư trực tiếp vào các thị trường của họ. Do đó mà đầu tư thương mại

từ các thị trường mới nổi có thể trở thành miếng mồi ngon lành hơn.

Nhưng liệu Trung Quốc và các nước khác sẽ cho phép các công ty của họ đầu tư nước ngoài một cách tự do như vậy? Họ sẽ lo lắng về việc nới lỏng kiểm soát tiền tệ, điều này sẽ gây ra những khó khăn cho việc ổn định tiền tệ nếu tiền tệ lưu thông một cách tự do. Nhưng bằng việc cấp vốn cho các nước phương Tây, Trung Quốc và các thị trường mới nổi khác có thể giúp đỡ các nước giàu nhất thế giới bình ổn tình hình và ngăn chặn một cuộc suy thoái, thậm chí là suy thoái thảm hại.

Thực tế không lấy gì làm vui mừng vì ngay cả khi không có các vấn đề toàn cầu hiện nay, bản thân Trung Quốc cũng đã đi vào quá trình giảm sút mạnh theo chu kỳ. Các sự kiện trên toàn cầu chỉ làm trầm trọng thêm những sai lầm về cơ cấu phát triển của Trung Quốc trong thập kỷ qua¹⁴. Thế nhưng, Trung Quốc với tư cách là nước lớn vẫn cố gắng hoàn thành vai trò của mình với thế giới.

13. <http://thv.vn/News/Detail/?gID=3&tID=11&cID=13903>

14. Một số sai lầm về cơ cấu của Trung Quốc trong những năm qua được Philip Bowring công bố trên Báo "International Herald Tribune" ngày 25-12-2008 gồm:

- Chi tiêu quá mức vào việc xây dựng các tòa nhà công cộng quá cao, đôi khi được tài trợ bằng các khoản vay từ các ngân hàng nhà nước.

- Đầu tư quá mức vào nhà cửa cho tầng lớp thượng lưu, sản xuất quá nhiều cho những người mua thuộc tầng lớp thượng và trung lưu khiến thị trường bị tràn ngập hàng hóa; trong khi không có sự đầu tư đầy đủ vào việc xây dựng nhà cho đa số người có thu nhập thấp hơn.

- Các công ty trông cậy quá mức vào đầu cơ để sinh lời.

- Đầu tư quá mức vào các ngành công nghiệp cần nhiều vốn và năng lượng.

- Đầu tư quá nhiều vào sản xuất cơ khí nhằm vào các hộ có thu nhập cao, như công nghiệp sản xuất ô tô.

- Sự chênh lệch về thu nhập ngày càng lớn đã góp phần làm suy yếu nhu cầu trong nước. Những người thuộc nhóm có thu nhập cao có thiên hướng tiết kiệm cho giáo dục, y tế và sở hữu nhà. Lớp người có thu nhập thấp hơn có thiên hướng chi tiêu ít hơn.

Hầu hết nhiều người còn nhớ đến vai trò tích cực của Trung Quốc trong cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á năm 1997. Khi đó, Trung Quốc cố hết sức mình để ổn định thị trường, “gồng mình” dưới bao áp lực để duy trì giá trị đồng nhân dân tệ. Sau đó 11 năm, năm 2008, Trung Quốc vẫn tích cực tham gia vào những nhiệm vụ quốc tế với lập trường và nguyên tắc không thay đổi: là “người đứng mũi chịu sào”. Thế giới có thể cảm thấy vững tâm phần nào khi nghe Thủ tướng Ôn Gia Bảo phát biểu ở NewYork ngày 23-9-2008: “*Trung Quốc nguyện cùng với cộng đồng thế giới đối phó với những biến động bất thường của cuộc khủng hoảng lần này*”¹⁵. Và tiếp sau đó, ngày 15-11-2008, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Hồ Cẩm Đào phát biểu trong Hội nghị Kinh tế thế giới G20: “*Là thành viên chịu trách nhiệm với thế giới, Trung Quốc luôn tích cực tham gia hợp tác quốc tế đối phó với cuộc khủng hoảng, nhằm ổn định tiền tệ quốc tế, phát huy tác dụng tích cực trong việc thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển. Trung Quốc nguyện tiếp tục làm “người đứng mũi chịu sào” tham gia ổn định thị trường tiền tệ quốc tế, thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm phát triển kinh tế thế giới, ủng hộ Quỹ Tiền tệ quốc tế tăng cường khả năng tài chính dựa theo những biến động của thị trường tiền tệ thế giới, tăng cường giúp đỡ các nước đang phát triển chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng lần này. Chúng tôi nguyện tích cực tham gia vào những kế hoạch tài chính thương mại của các công ty tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới*”¹⁶.

Khi cam kết phát huy “tác dụng tích cực” trong cuộc khủng hoảng lần này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đều nhấn mạnh, điều quan trọng nhất lúc này là cần phải “làm tốt việc của mình”: *Trung Quốc làm tốt việc ổn định phát triển kinh tế trong nước là cống hiến to lớn đối với thế giới*¹⁷.

Để “làm tốt việc của mình”, trong bài phát biểu tại phiên họp thường kỳ Quốc hội Trung Quốc khóa XI tại Đại lễ đường nhân dân Bắc Kinh khai mạc ngày 5-3-2009, Thủ

tướng Ôn Gia Bảo chỉ ra hai mục tiêu kinh tế ưu tiên của Trung Quốc hiện nay là duy trì mức tăng trưởng kinh tế 8% và ổn định trật tự xã hội.

2.2.1. Duy trì mức tăng trưởng kinh tế 8%

Về hoạt động xuất nhập khẩu, kinh tế Trung Quốc phát triển chủ yếu dựa vào xuất nhập khẩu. Chịu tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu, tình hình xuất nhập khẩu của Trung Quốc giảm mạnh. Điều này khiến rất nhiều nhà máy ở Trung Quốc phải đóng cửa, hàng trăm nghìn công nhân mất việc làm và xu hướng này còn có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới. Theo dữ liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố tình hình xuất nhập khẩu ngoại thương của Trung Quốc hai tháng đầu năm 2009 khiến người ta không khỏi nản lòng: tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 1-2009 là 141,79 tỷ USD, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó xuất khẩu là 90,45 tỷ USD, giảm 17,5%; nhập khẩu là 51,34 tỷ USD, giảm 43,1%; thặng dư thương mại là 39,11 tỷ USD¹⁸. Còn tháng 2-2009, tổng giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu của Trung Quốc là 124,949 tỷ USD, giảm 24,9% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, xuất khẩu là 64,895 tỷ USD, giảm 25,7%; nhập khẩu là 60,054 tỷ USD, giảm 24,1%; thặng dư thương mại là 4,841 tỷ USD. Đây là lần đầu tiên số liệu tăng trưởng ngoại thương Trung Quốc giảm liên tiếp 4 tháng. Hơn nữa, so với thặng dư thương mại Trung Quốc tháng 1-2009 là 39,1 tỷ USD, thì tháng 2-2009 giảm gấp 9 lần¹⁹. Nguyên nhân chủ yếu là do nhu cầu tại

15. <http://www.news.cn>

16. Theo mạng Bộ ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa <http://www.mfa.gov.cn/chn/wjdt/zyjh/t472925.htm>

17. Theo mạng Tân Hoa xã Trung Quốc http://news.xinhuanet.com/world/2008-10/17/content_10206666.htm

18. Theo mạng Chính phủ Trung Quốc http://www.gov.cn/test/2009-02/12/content_1228531.htm

19. Theo mạng Nghiên cứu các ngành nghề Trung Quốc: <http://www.chinaim.com/doc/70310/400885.html>

thị trường chính là Mỹ và Châu Âu “đóng băng”. Bloomberg dự báo, trong năm 2009, xuất khẩu tới các thị trường lớn nhất của Trung Quốc là Liên minh Châu Âu (EU) sẽ giảm 17,4%, tới Mỹ giảm 9,8%. Đặc biệt, xuất khẩu hàng máy móc và thiết bị điện tử của Trung Quốc có thể giảm 21%, thép giảm 32,5% và đồ chơi giảm 14,7%²⁰.

Để giải tỏa áp lực mà ngoại thương phải đối mặt, Trung Quốc đã giảm thuế xuất khẩu cho các doanh nghiệp trong một số chính sách hỗ trợ thuế được quốc tế công nhận. Hiện nay, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn đang diễn ra, những chính sách kiểm soát vĩ mô của Trung Quốc đến nay chỉ là “dấu phẩy”, chưa phải là “dấu chấm”. Trung Quốc dựa vào từng bước biến động của tình hình thế giới mà có những chính sách phù hợp, từng bước giảm dần gánh nặng cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Chính phủ Trung Quốc đã tuyên bố sẽ tăng tỷ lệ hoàn thuế giá trị gia tăng cho các nhà xuất khẩu hàng dệt may nước này từ 14% lên 15%. Trong tháng 2-2009, Bắc Kinh đã công bố gói hỗ trợ ngành công nghiệp ô tô, trong đó có các biện pháp khuyến khích phát triển công nghệ sạch. Ngày 11-2-2009, Chính phủ Trung Quốc lại thông qua gói kích thích thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp đóng tàu. Theo đó, từ nay đến năm 2012, Chính phủ sẽ tăng số tiền hỗ trợ cho những người mua tàu, tăng hỗ trợ tài chính cho những tàu trọng tải lớn, giảm thuế nhập khẩu đối với những thiết bị chính của tàu²¹.

Về hoạt động đầu tư ra nước ngoài, nhằm duy trì sự ổn định của ngoại thương, bảo vệ tự do thương mại toàn cầu, Trung Quốc tăng cường các bước đầu tư ra nước ngoài. Năm 2008, tổng khối lượng vốn đầu tư ra nước ngoài của các công ty Trung Quốc đạt 52,1 tỷ USD, tăng gần gấp đôi năm 2007. Doanh thu từ các dự án liên kết với nước ngoài đạt 56,6 tỷ USD, giá trị những hợp đồng mới ký đạt 104,6 tỷ USD, tăng khoảng 35%²². Hiện nay, ngoài việc tích cực mua lại các dự án về tài nguyên ở nước ngoài, Trung Quốc còn cố

gắng thu mua những thương hiệu nổi tiếng và mạng lưới thương mại của một số nước. Cách làm này rất được nhiều nước hoan nghênh. Gần đây, Bộ Thương mại Trung Quốc còn tổ chức một đoàn gồm 50 doanh nhân đi khảo sát thị trường. Hiện nay các doanh nhân này đang thương lượng hợp tác với rất nhiều nước ở Châu Âu trong các lĩnh vực máy móc, ô tô, công nghiệp nhẹ, dệt may thông qua nhiều hình thức như tham gia mua cổ phần hoặc thôn tính, sáp nhập v.v... Đồng thời, Chính phủ Trung Quốc còn ký Hiệp định bảo hộ thương mại đầu tư song phương với hơn 120 quốc gia, nhằm bảo vệ cho các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài. Ngoài ra, Bộ Thương mại còn chuẩn bị những hướng dẫn về đầu tư cho hơn 200 tham tán thương mại Trung Quốc ở các nước, nhằm làm giảm tỷ lệ thất bại và mù quáng trong hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp. Việc tăng cường các bước đầu tư ra nước ngoài có quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của Trung Quốc và cũng có lợi đối với sự ổn định kinh tế thế giới. Do đó, Trung Quốc sẽ mở rộng quy mô ở nước ngoài một cách thích hợp, bao gồm cả quy mô về tài khoản ưu đãi, tăng cường hỗ trợ thích hợp về tiền tệ cho các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài.

Khuyến khích tiêu dùng trong nước, hiện nay, Chính phủ Trung Quốc đang hướng tới việc đẩy mạnh kích cầu nội địa. Chính quyền Trung Quốc đang cố gắng chuyển những trung tâm sản xuất lớn như Thẩm Quyến từ chỗ là một “đại công xưởng” sản xuất hàng hóa đủ loại cho thế giới thành một trung tâm sản xuất kinh doanh có chọn lọc hơn, thân thiện với môi trường hơn và có công nghệ cao hơn. Hàng hóa sản xuất tại đây sẽ được tiêu thụ phần lớn trong nước. Không chỉ chính quyền, mà ngay cả các doanh nghiệp trong nước cũng đã bắt đầu ý thức được vấn đề này

20. <http://tintuonline.com.vn/vn/thegioi/247618/>

21. <http://tintuonline.com.vn/vn/thegioi/232460/>

22. Theo mạng Kinh tế tài chính Trung Quốc <http://finance.qq.com/a/20090310/001499.htm>

khi mà cuộc khủng hoảng tài chính bùng nổ. Trung Quốc có một thị trường lớn, đặc biệt là thị trường nông thôn. Hiện Trung Quốc có khoảng hơn 600.000 thôn quản lý hành chính sự nghiệp. Trong 5 năm tới, Trung Quốc sẽ cố gắng xây dựng những cửa hàng chuyên bán các sản phẩm nông nghiệp với hình thức nông dân tự chọn, cùng một kênh phân phối sản phẩm và có cùng những dịch vụ đạt tiêu chuẩn. Đồng thời, Trung Quốc tiến hành cải cách thị trường bán buôn ở nông thôn, cơ bản giải quyết những khó khăn trong tiêu thụ các nông sản phẩm. Ở thành phố, cố gắng để ngành dịch vụ thâm nhập vào từng khu xã, vào mỗi hộ gia đình để đưa tiêu dùng ở thành phố tăng cao. Dự đoán, trong một thời gian ngắn sắp tới, tiêu dùng trong nước Trung Quốc có thể tăng cao.

Chính phủ Trung Quốc mới đây đã thông qua một gói kích thích kinh tế trị giá 4.000 tỷ nhân dân tệ (NDT) - 586 tỷ USD - với tham vọng được xem như một cam kết của Chính phủ trong nỗ lực duy trì đà tăng trưởng nền kinh tế ở mức 8% trong bối cảnh thương mại thế giới đang suy giảm trầm trọng và có khả năng sẽ công bố thêm gói kích cầu thứ hai, trị giá 19 tỷ USD²³. Hội đồng Nhà nước Trung Quốc cho biết, số tiền của gói kích thích kinh tế trị giá 586 tỷ USD sẽ kéo dài tới năm 2010, tương đương với khoảng 1/5 GDP của Trung Quốc trọng năm 2007. Số tiền trong gói kích thích kinh tế nói trên sẽ được sử dụng để phát triển các dự án nhà giá rẻ, cơ sở hạ tầng tại các vùng nông thôn, phát triển đường sá và sân bay. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng ở các khu vực nông thôn là trọng tâm trong gói kích thích kinh tế riêng trong 2 tháng đầu năm 2009, tốc độ giải ngân đầu tư cơ bản vào khu vực nông thôn tăng 26,5%. Đầu tư xây dựng mạng lưới giao thông đường sắt tăng gấp ba lần so với cùng kỳ năm 2008, đầu tư nông nghiệp tăng gấp đôi và mức giải ngân tăng 59,6% trong ngành công nghiệp khai mỏ. Giải ngân vốn đầu tư của Chính phủ chiếm 40%, đạt 107 tỷ NDT trong 2 tháng đầu năm 2009 và tăng 30% so với cả năm 2008²⁴. Đồng thời, Chính phủ Trung

Quốc sẽ cắt giảm thuế cho các công ty mua tài sản cố định; chẳng hạn máy móc, thiết bị v.v... để kích thích đầu tư. Ước tính, việc cắt giảm thuế này sẽ giúp các công ty ở Trung Quốc giảm được khoản chi phí lên tới 120 tỷ NDT. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc cũng tăng thuế mua ngũ cốc và tăng trợ giá cho nông dân, cũng như trợ cấp cho các hộ gia đình thu nhập thấp ở thành thị. Bên cạnh đó, hạn ngạch cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ cũng được xóa bỏ²⁵.

Còn gói kích thích thứ hai mà Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia Trung Quốc vừa cho biết có thể cũng sẽ tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng, lĩnh vực được coi là trọng yếu để thúc đẩy nền kinh tế sau khi tăng trưởng năm 2008 chỉ đạt 9%, mức thấp nhất trong 7 năm qua.

2.2.2. Ổn định trật tự xã hội

Trong bài phát biểu tại phiên họp thường kỳ Quốc hội Trung Quốc khóa XI tại Đại lễ đường nhân dân Bắc Kinh khai mạc ngày 5-3-2009, Thủ tướng Ôn Gia Bảo cho rằng, năm 2009 sẽ là “năm khó khăn nhất đối với phát triển kinh tế Trung Quốc kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay”. Thủ tướng Ôn Gia Bảo thúc giục các quan chức đặt ưu tiên hàng đầu là thúc đẩy hài hòa xã hội nhằm đảm bảo an dân. Từ “ổn định” được đề cập đến 12 lần trong báo cáo dài 44 trang của Thủ tướng Ôn Gia Bảo.

Muốn ổn định, Trung Quốc hiện đối mặt với một vấn đề nan giải: *nạn thất nghiệp*. Trong thông báo ngày 20-11-2008, Bộ trưởng An sinh xã hội và Nhân lực Doãn Ủy Dân cho hay, trong 6 tháng đầu năm 2008 có 67.000 xí nghiệp phải đóng cửa. Trong 10 tháng đầu 2008, Trung Quốc có thêm 10,2 triệu người mất việc (tỷ lệ thất nghiệp là 4%) chủ yếu ở những doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhu cầu

23. <http://tintuonline.com.vn/vn/thegioi/247618/>

24. <http://vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/Quoc-te/2009/03/3BA0CD21/>

25. Theo mạng Thương nhân Trung Quốc <http://business.sohu.com/20081110/n260531600.shtml>

tuyển lao động tại 84 thành phố trên cả nước trong quý III/2008 lần đầu tiên đã giảm trong nhiều năm qua, xuống còn 5,5%. Trong khi đó, số người tốt nghiệp đại học sẽ tăng từ 5,59 triệu lên 6,1 triệu người vào năm tới. Tổng số sẽ có khoảng 24 triệu người tham gia vào thị trường lao động Trung Quốc, trong lúc các thành phố chỉ cung ứng được ở mức 12 triệu việc làm. Khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất là dải các nhà máy duyên hải ở Đông Nam, nơi đặt nhiều trụ sở của công ty ngành công nghiệp nhẹ và may mặc. Tỉnh Quảng Đông - vốn được đánh giá là trung tâm của ngành công nghiệp chế biến Trung Quốc - đã phải đóng cửa 1/5 số nhà máy chỉ riêng trong tháng 1-2009. Các nhân công tại một số khu vực duyên hải và miền Nam Trung Quốc đã tụ tập trước cửa các xí nghiệp đóng cửa để yêu cầu được trả lương sau khi các chủ xí nghiệp bỏ trốn²⁶. Bắc Kinh chính thức công nhận từ tháng 11-2008 đến nay, 20 triệu người lao động từ nông thôn ra thành thị kiếm sống (nông dân công) không có việc làm²⁷.

Trong nỗ lực đối phó và giảm thiểu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với thị trường lao động trong nước, Chính phủ Trung Quốc coi bình ổn thị trường việc làm là mục tiêu ưu tiên trong thời gian tới, vì thất nghiệp tăng đang đe dọa gây ra các vấn đề xã hội. Chính phủ Trung Quốc mới đây đã thông qua một loạt những biện pháp tạo công ăn việc làm và kiểm soát thị trường lao động nhằm đảm bảo quyền lợi cho công nhân viên. Bộ trưởng Đoàn Ủy Dân đã công bố một số biện pháp nhằm ngăn chặn thất nghiệp và hỗ trợ những người mất việc làm, đặc biệt là đối với hơn 200 triệu lao động nông thôn ra thành phố. Trong số các biện pháp này có việc cung cấp thông tin về việc làm và đào tạo bổ sung cho những người về quê tìm việc. Chính phủ Trung Quốc đã yêu cầu các công ty lớn và vừa ở tỉnh Hồ Bắc nên giảm bớt lương hơn là dân thợ. Các công ty này cần có sự chấp thuận của chính quyền địa phương trước khi công bố nghỉ việc đối với từ 50 nhân công trở lên²⁸. Nếu sa thải từ

20 lao động trở lên, ban lãnh đạo doanh nghiệp phải giải trình với tổ chức công đoàn hoặc công nhân viên. Chính phủ Trung Quốc cũng vừa thông báo kế hoạch xây dựng 250.000 cửa hàng bán lẻ ở khu vực nông thôn từ nay đến năm 2010, nhằm tạo thêm ít nhất 775.000 việc làm cho đối tượng lao động nông thôn đã bị mất việc làm tại thành phố vì khủng hoảng tài chính toàn cầu²⁹. Chính phủ Bắc Kinh cam kết một chính sách việc làm mang tính tiên phong, đồng thời chi 42 tỷ NDT để giải quyết tình trạng thất nghiệp: theo đó sẽ tạo thêm hơn 9 triệu việc làm, duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở thành phố ở dưới mức 4,6% và chỉ số giá tiêu dùng tăng ở khoảng 4%. Ước tính tạo việc làm cho khoảng 20 triệu trong tổng số 130 triệu công nhân di cư đã mất việc làm. Theo Thủ tướng Ôn Gia Bảo, để tạo thêm nhiều việc làm, Chính phủ sẽ tận dụng đầy đủ vai trò của khu vực dịch vụ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như khu vực kinh tế phi công cộng. Ông cho biết, ưu tiên hàng đầu sẽ là tạo việc làm cho những sinh viên mới tốt nghiệp và lao động di cư.

Về bảo hiểm, năm 2009, Chính phủ Trung Quốc sẽ đầu tư 293 tỷ NDT để hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, dự kiến tăng 43,9 tỷ NDT so với năm 2008, tăng 17,6%. *Thứ nhất*, khoản tiền này sẽ dùng để thúc đẩy việc xây dựng cơ chế, hoàn thiện chế độ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản, chế định các biện pháp bảo hiểm dưỡng lao cho công nông dân. Khoảng 10% các huyện và tỉnh, thành thí điểm bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn mới, tiếp tục đưa ra các biện pháp chuyển dịch trong bảo hiểm dưỡng lão, hoàn thiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp, thương tật cho công nhân và bảo hiểm sinh sản. Kiện toàn chế độ cứu trợ xã hội ở thành phố và nông thôn. *Thứ hai*,

26. <http://www.laodong.com.vn/Home/Tinh-trang-that-nghiep-o-muc-nghiem-trong/200811/115691.laodong>

27. http://www.rfi.fr/actuvi/articles/111/article_2955.asp

28. <http://www.laodong.com.vn/Home/Tinh-trang-that-nghiep-o-muc-nghiem-trong/200811/115691.laodong>

29. <http://tintuonline.com.vn/vn/thegioi/247618/>

sẽ mở rộng phạm vi phủ sóng của bảo hiểm xã hội. Làm tốt công tác trọng điểm: đảm bảo nhân viên của các ngành kinh tế phi công hữu, nông dân công, những người làm nghề tự do đều mua bảo hiểm. Ở nông thôn cố gắng những cái gì cần phải bảo hiểm là được bảo hiểm. Tăng cường thực hiện giám sát tốt quỹ bảo hiểm xã hội. *Thứ ba*, nâng cao đãi ngộ bảo hiểm xã hội. Năm 2009 và 2010 tiếp tục nâng cao quỹ dưỡng lão cơ bản cho nhân viên nghỉ hưu trong các doanh nghiệp, mỗi năm tăng 10%/người. Tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn quỹ bảo hiểm thất nghiệp và quỹ bảo hiểm thương tật, nâng cao mức bảo hiểm cho người dân ở thành phố và nông thôn. Phát triển sự nghiệp phúc lợi xã hội và công việc của các tổ chức từ thiện.³⁰ Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc tiếp tục tăng cường hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội ở thành thị và nông thôn, tăng cường đầu tư, cải tạo kỹ thuật công nghiệp, tăng cường tạo việc làm và thu nhập nhằm kích lệ tiêu dùng³¹. Luật về an sinh xã hội cũng sẽ được đưa ra xem xét nhằm hướng tới mục tiêu toàn bộ người dân được hưởng lợi từ các dịch vụ y tế, sức khỏe, các chế độ trợ cấp thất nghiệp và lương hưu. Trong năm 2009, Trung Quốc sẽ tăng ngân sách chi cho các vùng nông thôn thêm 15,3%, đạt 391,7 tỷ NDT (50,6 tỷ USD) để nâng cao chất lượng trường học, bệnh viện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến cuộc sống của gần 900 triệu nông dân³².

Ổn định lòng dân, trong báo cáo tại Quốc hội Trung Quốc khóa XI, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đề cập nhiều đến nỗ lực chống tham nhũng, làm trong sạch chính quyền. Ông thừa nhận rằng tham nhũng vẫn là vấn đề nghiêm trọng ở một số địa phương, ban, ngành và một số khu vực. Vì thế, Trung Quốc sẽ triệt để điều tra và truy tố các trường hợp tham nhũng, cũng như có những biện pháp trừng phạt nghiêm khắc theo luật. Ủy ban Kiểm tra kỷ luật trung ương công bố, năm 2008, xử lý 144.000 sự vụ khác nhau với 151.000 quan chức bị kỷ luật, thu hồi thất thoát kinh tế trên 6 tỷ NDT (tương đương

889,6 triệu USD)³³. Các quan chức liên quan vụ melamine bị xử lý nghiêm khắc trước pháp luật, cho các xí nghiệp phá sản hoặc bồi thường thiệt hại cho nạn nhân vụ sữa bột pha chất độc hại. Thủ tướng Ôn Gia Bảo khẳng định: Trung Quốc phải xây dựng một chính phủ thực tế, trong sạch và hiệu quả để giành được niềm tin của nhân dân.

3. Hậu khủng hoảng

Nói đến hậu khủng hoảng, thường người ta nghĩ đến việc khi nào nó kết thúc và nền kinh tế thế giới sẽ như thế nào? Nhưng không ai có thể dự đoán chính xác được cuộc khủng hoảng tài chính này sẽ khi nào kết thúc và đi về đâu.

Khi nào cuộc khủng hoảng này kết thúc phụ thuộc rất nhiều vào nỗ lực chung của tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là sự cố gắng của các nước phát triển ở phương Tây và các nước có nền kinh tế mới nổi. Nhưng tất cả mọi người đều hy vọng cuộc khủng hoảng này sẽ sớm kết thúc (vào cuối năm 2009) nhưng 2 - 3 năm sau chắc vẫn chưa hoàn toàn khắc phục được những hậu quả của nó. Ngày 23-11-2008, trong bài diễn văn bế mạc Hội nghị thượng đỉnh thường niên của các nhà lãnh đạo APEC có đoạn: *"Chúng tôi tin tưởng rằng có thể vượt qua cuộc khủng hoảng này trong vòng 18 tháng. Chúng ta đã tiến hành một số biện pháp khẩn cấp để ổn định khu vực tài chính và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chúng ta sẽ hành động nhanh và kiên quyết để đối phó với nguy cơ suy thoái kinh tế"*, thế nhưng tuyên bố không

30. <http://www.labour-daily.cn/News/newsview.aspx?IssuanceID=42254-42>.

Theo mạng của Tổng cục Thống kê nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Tiêu dùng của một nửa số dân sống ở vùng nông thôn chiếm 9% GDP, nửa còn lại sống ở đô thị tiêu dùng cao gấp 3 tương đương khoảng 26% GDP. Tiêu dùng của Chính phủ trong đó bao gồm chi tiêu công trong lĩnh vực y tế và giáo dục chiếm 13% GDP.

31. Mạng Trung Quốc:

http://www.china.com.cn/policy/txt/2009-03/14/content_17444081.htm

32. Mạng Kết nối nghiên cứu và thực tiễn:

<http://www.agro.gov.vn>

33. <http://vietnamnet.vn/thegioi/2008/11/815014/>

để cập tới các hành động cụ thể nào³⁴. Còn Chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) Ben Bernanke cho rằng: *“Nếu Tổng thống Mỹ Barack Obama và Ngân hàng Trung ương Mỹ có thể khôi phục sự bình ổn tài chính bằng những biện pháp thích hợp, 2010 sẽ là năm hồi phục của nền kinh tế Mỹ”*³⁵.

Và khi cuộc khủng hoảng này qua đi, thì có thể những gói kích cầu kinh tế và những gói cứu trợ của chính phủ cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến cục diện kinh tế toàn thế giới. Phó Giám đốc Bộ phận Thu chi quốc tế thuộc Cục Quản lý ngoại hối Trung Quốc đã chỉ ra 2 ảnh hưởng không tốt lớn nhất sau khủng hoảng. Đó là: mất cân bằng kinh tế, rủi ro đạo đức ngày càng cao³⁶. Trong đó mất cân bằng kinh tế là ảnh hưởng xấu lớn nhất sau khủng hoảng. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã cho thấy, mô hình phát triển với việc khuyến khích tiêu dùng cao ở Mỹ không thể tồn tại được nữa, lượng dự trữ không đủ cũng sẽ khiến thế giới lao đao. Nhưng “để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng, Mỹ có thể sẽ vẫn gác vấn đề phục hồi cân bằng kinh tế sang một bên”³⁷. Biểu ghi nợ vay vốn của Mỹ càng ngày càng sa sút, khoản vay của các doanh nghiệp và hộ gia đình giảm, những khoản vay của Chính phủ tiếp tục gia tăng. Khi các bong bóng tài sản tan vỡ, sự phồn thịnh của xã hội cũng bay hơi theo, dẫn đến những thất bại trong chính sách về tiền tệ, lãi suất giảm xuống 0, các doanh nghiệp sẽ đồng loạt lựa chọn việc trả nợ hơn là đi vay vốn ngân hàng.

Rủi ro đạo đức càng ngày càng lớn khi xuất hiện những khoản cứu trợ khẩn cấp. “Những gói cứu trợ lớn nhưng không đem lại hiệu quả như mong muốn” là một hiện tượng kỳ lạ được sinh ra từ những gói cứu trợ của chính phủ trong cuộc khủng hoảng kinh tế lần này. Rất nhiều chuyên gia kinh tế Mỹ tranh luận gay gắt vấn đề “liệu có cần phải can thiệp vào giá tài sản không?”. Nếu can thiệp mà không đúng sẽ ẩn chứa trong đó những rủi ro đạo đức, sự cứu trợ của chính phủ sẽ càng ngày càng xung khắc với quy luật mạnh tồn tại, yếu bị đào thải của thị trường và càng ngày càng mâu thuẫn gay gắt

với cơ chế ràng buộc của thị trường. AIG là một ví dụ. Sau khi nhận được khoản cứu trợ hơn 170 tỷ USD của Chính phủ Mỹ (chiếm khoảng 80% cổ phần của tập đoàn), tập đoàn quốc tế Mỹ AIG đã chi 245 triệu USD thưởng cho nhân viên từ cuối năm 2008 đến nay. Theo Tổng chương lý New York, Andrew Cuomo thì ngoài khoản 165 triệu USD được báo là trả thưởng cho 370 nhân viên làm bộ phận sản phẩm tài chính theo hợp đồng lao động ký năm 2008, ngày 13-6-2008, AIG cũng đã chi tới gần 80 triệu USD để thưởng cho 73 nhân viên cấp cao khác trong đó có 11 người không còn làm việc cho tập đoàn này nữa với số tiền thưởng trung bình hơn 1 triệu USD/người; mức cao nhất dành cho 1 người là khoảng 6,4 triệu USD; mức thứ 2 cho 7 người khác là 4 triệu USD...³⁸.

Thế nhưng, dù tình hình thế giới có diễn biến thế nào đi nữa thì không thể phủ nhận một điều Trung Quốc sẽ càng ngày càng mạnh lên sau cuộc khủng hoảng này. Cuộc khủng hoảng tài chính lần này đã giúp Trung Quốc giải quyết được bài toán mà trong 4 năm qua Trung Quốc cố công làm mà không được. Đó là giảm phụ thuộc vào xuất khẩu, chú trọng các chính sách cải thiện đời sống cho người nghèo và những người ở nông thôn (xây nhà cho những người có thu nhập thấp, nâng cao thu nhập cho người nông dân v.v...). Thêm nữa, quốc gia này đã tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế và bình ổn xã hội. Điều này đóng góp rất lớn vào việc khắc phục khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Là một quốc gia nắm giữ lượng tiền mặt lớn trên thế giới và có một hệ thống ngân hàng ổn định, Trung Quốc được coi là có lợi thế hơn so với các quốc gia khác trong việc khắc phục khủng hoảng. Chính phủ Trung Quốc đã sử dụng 600 tỷ NDT trong gói kích thích kinh tế

34. Mạng Kết nối nghiên cứu và thực tiễn: <http://www.agro.gov.vn>

35. <http://vietnamnet.vn/thegioi/2008/11/815014/>

36. <http://www.thanhnien.com.vn/News/Pages/200909/20090225105837.aspx>

37. finance.sina.com.cn/world/gjjj/20090329/14126038424.shtml

38. <http://www.cand.com.vn/vi-VN/quocle/2009/3/110541.cand>

để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, hạn chế thất nghiệp, tăng chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển, xây dựng đường giao thông để làm giảm chi phí vận tải. Họ cũng đang tìm cách mở rộng đầu tư nước ngoài, thông qua các hình thức mua lại và sáp nhập. Hiện Trung Quốc đang nỗ lực biến những thách thức của cuộc khủng hoảng trở thành cơ hội và chắc chắn sức mạnh kinh tế của Trung Quốc sẽ gia tăng một cách nhanh chóng thời kỳ hậu khủng hoảng.

Phía Trung Quốc cũng cho hay, việc bơm vốn vào thị trường quốc tế để giải cứu các nước khác sau khủng hoảng, nếu có, thì cũng phải kèm theo những điều kiện nhất định. Chính vì vậy, sức mạnh của Trung Quốc trên trường quốc tế về mặt chính trị chắc chắn sẽ lớn hơn trước. Hơn thế nữa, so với tương quan các nước khác trên thế giới, Trung Quốc có nhiều lợi thế hơn. Châu Âu và Nhật Bản ngày càng lún sâu vào cuộc khủng hoảng này, còn Mỹ thì đã qua thời kỳ hoàng kim. Trong khi đó, Trung Quốc đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ trong vài thập kỷ trở lại đây, lại có nhiều khả năng sẽ mạnh lên sau khủng hoảng. Đã có người cho rằng, thế giới sau khủng hoảng sẽ không còn là đơn cực (với sự thống trị của Mỹ) nữa, mà sẽ trở thành lưỡng cực, với hai quốc gia Hoa Kỳ và Trung Quốc đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, trước công chúng, các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn tỏ ra khá khiêm nhường trước ý kiến cho rằng sức mạnh của quốc gia này đang ngày một tăng và đóng vai trò quan trọng trong việc định hình lại nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều học giả cho rằng, tầm ảnh hưởng cũng như sức mạnh của Trung Quốc đang ngày một tăng cao.

Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, rất có thể hệ thống dự trữ tiền tệ thế giới sẽ thay đổi. Hiện nay, đồng đôla Mỹ đang giữ vị trí thống trị, được sử dụng làm đồng tiền dự trữ của nhiều tổ chức quốc tế và

nhiều nước trên thế giới. Chính vì vậy, khi cuộc khủng hoảng tài chính nổ ra tại Mỹ, nó đã nhanh chóng lan ra các nước khác, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng trên toàn cầu. Thống đốc Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã kêu gọi thế giới giảm sự phụ thuộc vào đồng đôla Mỹ³⁹. Lời kêu gọi này được đưa ra ngay trước thềm hội nghị G20 diễn ra ngày 02-04-2009 và đã nhận được sự ủng hộ của một số nước như Nga, Ấn Độ, Braxin... Những người ủng hộ quan điểm này cho rằng, việc sử dụng Quyền rút vốn đặc biệt SDR của IMF có thể là một biện pháp⁴⁰. Do vậy, sử dụng đồng tiền này để dự trữ sẽ làm giảm sự phụ thuộc vào một đồng tiền (USD), một chính sách tiền tệ của một quốc gia riêng lẻ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến không đồng tình, vì họ cho rằng mối quan tâm hàng đầu hiện nay là làm thế nào để đưa nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng. Do vậy, sự cải tổ hệ thống dự trữ tiền tệ quốc tế, nếu có, thì sẽ mất khá nhiều thời gian để thực hiện.

Tóm lại, cuộc khủng hoảng kinh tế bắt nguồn từ khủng hoảng tài chính Mỹ sẽ vẫn còn tiếp tục gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng và có thể cục diện thế giới sẽ thay đổi với sự nổi lên của Trung Quốc, cũng có thể hệ thống dự trữ tiền tệ thế giới cũng sẽ thay đổi./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. George Soros: *George Soros đưa bạn đi vào cuộc khủng hoảng tài chính*. Nxb Liễu Kinh, 2008.
2. Hoàng Nhân Đức (Chủ biên): *Những điều cần chú ý và kinh nghiệm trong cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế*. Nxb Liễu Kinh, 2007.
3. Hoa Anh Huệ: *Đánh bại cuộc khủng hoảng tài chính*. Nxb Liễu Kinh, 2003.
4. Mạng Tổng cục Thống kê nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:
<http://www.stats.gov.cn>
5. Mạng Tài chính Trung Quốc: finance.sina.com.cn

39. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/business/2009/03/090324_china_dollar.shtml

40. SDR là đơn vị tiền tệ quy ước của một số thành viên của IMF